

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2018/DS-ST**
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H –TP H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Khuất Thị Phương L

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị TH và Bà Nguyễn Thị Huyền N

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ P - Thư ký Tòa án nhân dân quận H - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ N
– Kiểm sát viên

Ngày 06/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/ TLST-KDTM ngày 01/11/2016 về việc kiện ‘*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*’.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXX- KDTM ngày 27/09/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/QĐ – HPT ngày 18/10/2018 giữa:

- Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: phường Đ, quận X ,thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Quyết T – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A . (Theo văn bản ủy quyền số 47/UQ ngày 20/02/2017)

Địa chỉ : đường H, quận Đ, thành phố H.

- Bị đơn: Công ty cổ phần nội thất kính A.

Trụ sở: phường V, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Mai A – Giám đốc

HKTT: phường N, quận H, thành phố H.

Nơi cư trú cuối cùng : phường Q, quận H, thành phố H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hoàng Mai A, sinh năm 1969

HKTT : phường N, quận H, thành phố H.

Nơi cư trú cuối cùng: phường Q, quận H, thành phố H.

2/ Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1951

3/ Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1957

4/ Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982

5/ Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1984

6/ Châu Hà Duyệt L, sinh năm 2016 (do chị P là mẹ giám hộ) Cùng trú tại: phường Q, quận H, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Lê Quyết T đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 26/08/2013, Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh H – Phòng giao dịch LH và Công ty cổ phần nội thất kính A (viết tắt là Công ty A) đã ký Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.14 để Công ty A vay số tiền 1.100.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng để bổ sung vốn lưu động. Trên cơ sở Hợp đồng trên ngân hàng TMCP A đã tiến hành giải ngân thể hiện qua Giấy nhận nợ ngày 29/8/2013 do Công ty A đã ký giấy nhận nợ với ngân hàng TMCP A số tiền 400.000.000 đồng và ngày 31/12/2013 ký nhận nợ số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất cho vay tại thời điểm vay là 12,75%/năm được thay đổi theo quy định của ngân hàng TMCP A.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ngày 08/10/2012 Công ty A cùng ông Hoàng Mai A (đại diện theo pháp luật của công ty) đã ký Hợp đồng thế chấp số công chứng 485312 quyền 4TP/CC-SCC/HDGD tại văn phòng công chứng số 1 H, theo đó ông Hoàng Mai A đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng 34,1m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56(1F), tờ bản đồ 6L.III-39, địa chỉ ở phường Q, quận H, thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012.

Trong quá trình vay vốn Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết trong hợp đồng đã ký với ngân hàng TMCP A, hiện Công ty còn nợ số tiền gốc là 1.097.554.947 đồng và các khoản tiền nợ lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc trên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/8/2013. Ngân hàng TMCP A đã nhiều lần liên hệ, làm việc trực tiếp, thông báo chuyển nợ quá hạn yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ nhưng phía Công ty A không thực hiện, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do vậy ngân hàng TMCP A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty A phải thanh toán cho ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc 1.097.554.947 đồng và tiền lãi tạm tính đến 13/9/2016 là 539.712.406 đồng. Công ty A tiếp tục phải chịu số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 14/9/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký, trường hợp Công ty không trả được nợ Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 34,1m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56(1F), tờ bản đồ 6L.III-39, địa chỉ ở phường Q, quận H, thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai A để thu hồi nợ.

- Bị đơn, Công ty cổ phần nội thất kính A do ông Hoàng Mai A đại diện theo pháp luật trình bày : Công ty A có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/8/2013 với ngân hàng TMCP A, theo đó ngân hàng TMCP A đồng ý cho Công ty A vay số tiền 1.100.000.000 đồng để bổ xung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay theo giấy nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân theo đúng hợp đồng và phụ lục Hợp đồng, giấy nhận nợ số 01 ngày 27/8/2013 và giấy nhận nợ ngày 31/12/2013. Công ty A xác nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và

hiện còn nợ ngân hàng TMCP A số tiền như đơn khởi kiện của ngân hàng TMCP A tại tòa .Công ty đã nhiều lần làm việc với ngân hàng TMCP A nhưng do công ty hiện đang gặp nhiều khó khăn trong việc kinh doanh nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giảm nợ lãi cho công ty A

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Gia đình anh mua căn nhà tại phường Q, quận H, thành phố H khoảng tháng 5,6 năm 2016 có giấy tờ mua bán viết tay với ông Hoàng Mai A có bản cam kết của ông Hoàng Mai A về việc sẽ giải quyết dứt điểm nợ của ông Hoàng Mai A với ngân hàng TMCP A.Gia đình anh đã giao đủ tiền mua nhà cho ông Mai A và nhận bàn giao nhà, từ đó đến nay gia đình anh T vẫn quản lý và sử dụng.Sau khi biết ông Mai A không giải quyết được số tiền nợ với ngân hàng TMCP A, anh T đã gặp ngân hàng đề nghị được tắt toán khoản nợ nhưng ngân hàng không chấp nhận phương án của gia đình anh,nay Ngân hàng khởi kiện Công ty A ,anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật,ngoài ra anh không yêu cầu gì khác. Hiện nay gia đình anh có 5 người đang ăn ở sinh sống tại phường Q, quận H, thành phố H gồm: Bố đẻ anh là ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1951; mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị N sinh năm 1957, em gái anh là chị Nguyễn Thị Mai P và con chị P là cháu Hà Dược L ,sinh năm 2016 và anh Nguyễn Mạnh T.

Về phía những người liên quan khác là ông Hoàng Mai A, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Mai P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến tòa án tham gia trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện ngân hàng TMCP A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty A phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 1.097.554.947 đồng và nợ lãi gồm lãi trong hạn là 43.491.667 đồng, lãi quá hạn (tính đến ngày xét xử 06/11/2018) là 953.352.374 đồng.Ngân hàng đề nghị HĐXX tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử cho đến khi Công ty A thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/8/2013, trường hợp Công ty không trả được nợ Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 34,1m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56(1F), tờ bản đồ 6I.III-39, địa chỉ tại phường Q, quận H,tp.H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất,quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai A để thu hồi nợ.

Bị đơn,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự :Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa nên không thực hiện được các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP A đối với Công ty cổ phần nội thất kính A

+ Buộc Công ty A phải thanh toán toàn bộ gốc phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/8/2013 gồm nợ gốc **1.097.554.947 đồng** và nợ lãi gồm lãi trong hạn là 43.491.667 đồng, lãi quá hạn (tính đến ngày xét xử 06/11/2018) là 953.352.374 đồng

+ Công ty A tiếp tục phải chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/8/2013, trường hợp Công ty không trả được nợ Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 34,1m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56 (1F), tờ bản đồ 6I.III-39, địa chỉ tại phường Q, quận H, TP.H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai A để thu hồi nợ.

+ Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần nội thất kính A thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/8/2013 được hai bên ký kết cho vay với mục đích bổ xung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Quan hệ hợp đồng phát sinh giữa hai bên đều có mục đích lợi nhuận, Công ty CP nội thất kính A có Giấy phép đăng ký kinh doanh và trụ sở tại địa chỉ phường V, quận H, TP. H nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H.

Tại phiên tòa bị đơn là Công ty A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty .

[2] Về nội dung: Ngày 26/08/2013 ngân hàng TMCP A – Chi nhánh H – Phòng giao dịch Lò Đức và Công ty cổ phần nội thất kính A đã ký Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.14, theo đó Công ty A vay ngân hàng TMCP A số tiền 1.100.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động của Công ty. Ngân hàng TMCP A đã tiến hành giải ngân qua Giấy nhận nợ ngày 29/8/2013 do Công ty A đã ký giấy nhận nợ với ngân hàng TMCP A số tiền 400.000.000 đồng và ngày 31/12/2013 ký nhận nợ số tiền 700.000.000 đồng ,lãi suất cho vay tại thời điểm vay là 12,75%/năm được thay đổi theo quy định của ngân hàng TMCP A.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng 34,1m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56 (1F), tờ bản đồ 6I.III-39, địa chỉ tại phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai A, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 485312 quyền 4TP/CC-SCC/HDGD ngày 08/10/2012 tại văn phòng công chứng số 1 H.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng nên ngày 28/02/2014 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc của khoản vay 400.000.000 đồng sang nợ quá hạn; Ngày 30/6/2014 chuyển số nợ gốc của khoản vay 700.000.000 đồng sang nợ quá hạn, đến ngày 26/03/2015 còn 697.554.947 đồng nợ gốc. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng công ty không hợp tác, do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty A phải thanh toán cho ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 1.097.554.947 đồng (gồm 400.000.000 đồng + 697.554.947 đồng) và khoản nợ lãi gồm lãi trong hạn của hai khoản vay là 43.491.667 đồng và lãi quá hạn phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ Hợp đồng vay trên. Trường hợp Công ty A không trả nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 34,1m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56 (1F), tờ bản đồ 6L.III-39, địa chỉ phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) mang tên ông Hoàng Mai A để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP A: Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/08/2013 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.1 ký kết giữa ngân hàng TMCP A và Công ty A là hoàn toàn tự nguyện nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại điều 401, 471 Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý đối với các bên.

Do Công ty A không trả nợ như đã cam kết nên ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty A phải thanh toán cho ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/08/2013 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.1. Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP A là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật, việc áp dụng lãi suất cho vay được ngân hàng TMCP A thực hiện, tính toán theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng, do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP A. Cụ thể Công ty A phải thanh toán cho ngân hàng TMCP A số tiền bao gồm nợ gốc 1.097.554.947 đồng, nợ lãi trong hạn của khoản vay tại cả hai Giấy nhận nợ là 43.491.667 đồng, lãi quá hạn của khoản vay tại cả hai Giấy nhận nợ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/11/2018) là 943.352.374 đồng. Tổng cộng số tiền là 2.094.398.988 đồng.

Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 485312 quyền 4TP/CC-SCC/HDGD ngày 08/10/2012; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/08/2013 lập tại Văn phòng công chứng số 1 H đều thể hiện bên thế chấp là ông Hoàng Mai A với bên nhận thế chấp là ngân hàng TMCP A, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 34,1m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56 (1F), tờ bản đồ 6L.III-39, địa chỉ tại phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do UBND quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai A. Hợp đồng thế chấp và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp được các bên thực hiện tự nguyện, tài sản thế chấp là hợp pháp và phù hợp với các quy định tại điều 342, điều 343, điều 355, điều 715, điều 721 Bộ luật dân sự 2005, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ngân hàng TMCP A về xử lý tài sản thế chấp trên trong trường hợp Công ty A không thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/08/2013 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.14.

Anh Nguyễn Mạnh T là người hiện đang sinh sống cùng gia đình tại nhà đất địa chỉ tại phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) có ý kiến như sau:

Năm 2016 anh có mua căn nhà tại địa chỉ trên của anh Hoàng Mai A, hai bên chỉ viết tay giấy tờ mua bán, anh Mai A có cam kết với anh về việc sẽ giải quyết dứt điểm nợ của Công ty A với ngân hàng TMCP A, vì vậy anh đã giao đủ tiền mua nhà cho anh Mai A và quản lý sử dụng từ thời gian đó đến nay. Khi biết anh Mai A bỏ đi không giải quyết số nợ với ngân hàng TMCP A anh đã gặp Ngân hàng đề nghị được tất toán số tiền nợ nhưng Ngân hàng không đồng ý với phương án anh đưa ra. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh không có ý kiến gì khác. Ông Hoàng Mai A, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Mai P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm anh Hoàng Mai A bán căn nhà địa chỉ tại phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) cho anh Nguyễn Mạnh T thì nhà đất trên đã được anh Mai A thế chấp đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty A với ngân hàng TMCP A, anh Nguyễn Mạnh T cũng biết sự việc trên nhưng vì anh Mai A có cam kết với anh sẽ thanh toán hết khoản nợ của Công ty A với ngân hàng TMCP A cho nên anh T vẫn đồng ý tự nguyện thực hiện giao dịch mua bán với anh Mai A. Trong trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

Từ phân tích trên HĐXX căn cứ điều 342, điều 343, điều 355, điều 471, điều 474 điều 715, điều 721 Bộ luật dân sự 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ngân hàng TMCP A đối với Công ty A về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/08/2013 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.14 với số tiền nợ gốc là 1.097.554.947 đồng và tiền lãi phát sinh gồm lãi trong hạn là 43.491.667 đồng, lãi quá hạn (tính đến ngày 06/11/2018) là 943.352.374 đồng. Tổng cộng số tiền là **2.094.398.988 đồng**. Trường hợp Công ty A không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 34,1m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56 (1F), tờ bản đồ 6L.III-39, địa chỉ tại phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai theo quy định của pháp luật. Khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo, những người đang sinh sống thực tế trên nhà đất này phải chuyển đi nơi khác. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm Công ty A còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc này.

[4] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty A phải chịu án phí theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự .

Do vụ án được thụ lý trước ngày 01/01/2017 ,theo quy định tại khoản 1 điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội áp dụng Pháp lệnh án phí ,lệ phí Tòa án năm 2009 để giải quyết.

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí ,lệ phí Tòa án năm 2009

Công ty A phải chịu 73.887.979 đồng án phí dân sự sơ thẩm. ngân hàng TMCP A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 30.559.010 đồng theo biên lai thu số AA/2014/01118 ngày 27/10/2016 của chi cục THA dân sự quận H

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ điều 342, điều 343, điều 355, điều 471, điều 474 điều 715, điều 721 Bộ luật dân sự 2005

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP A đối với Công ty cổ phần nội thất kính A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

- Buộc Công ty cổ phần nội thất kính A phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số tiền nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức số 0044/13/TD/II.14 ngày 26/08/2013 và Phụ lục số 0044/13/TD/II.14 là **2.094.398.988 đồng** (hai tỷ không trăm chín tư triệu, ba trăm chín tám nghìn chín trăm tám tám đồng) bao gồm nợ gốc 1.097.554.947 đồng, lãi trong hạn 43.491.667 đồng, lãi quá hạn (tính đến ngày 06/11/2018) là 943.352.374 đồng.

- Kể từ ngày 07/11/2018, Công ty cổ phần nội thất kính A còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trường hợp Công ty cổ phần nội thất kính A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng 34,1m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 56 (1F), tờ bản đồ 6I.III-39, địa chỉ tại phường Q, quận H, tp.H (nay là phường Q, quận H, tp.H) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 961099 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 08/6/2012 cho ông Hoàng Mai A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 485312 quyền 4TP/CC-SCC/HDGD ngày 08/10/2012; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/08/2013 lập tại Văn phòng công chứng số 1 H.

- Khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo, những người đang sinh sống thực tế trên nhà đất này phải chuyển đi nơi khác ở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty A phải chịu 73.887.979 đồng án phí dân sự sơ thẩm. ngân hàng TMCP A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 30.559.010 đồng theo biên lai thu số AA/2014/01118 ngày 27/10/2016 của chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần nội thất kính A, anh Hoàng Mai A, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Mạnh T, chị Nguyễn Thị Mai P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương L